

## KNOWLEDGE, PRACTICE OF PREVENTING DENGUE FEVER AND SOME RELATED FACTORS OF PEOPLE IN HONG HAI WARD, HA LONG CITY, QUANG NINH PROVINCE IN 2023

Hoang Dinh Canh<sup>1\*</sup>, Do Phuong Anh<sup>2</sup>, Hoang Mai Chi<sup>2</sup>, Nguyen Thi Bich Huong<sup>2</sup>, Nguyen Quy Anh<sup>1</sup>

<sup>1</sup>National Institute of Malariology Parasitology and Entomology - 34 Trung Van, Nam Tu Liem Dist, Hanoi City, Vietnam

<sup>2</sup>Quang Ninh Center for Disease Control - Hai Phuc Street, Hong Hai Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province, Vietnam

Received: 04/02/2025

Revised: 19/02/2025; Accepted: 15/03/2025

### ABSTRACT

Dengue hemorrhagic fever (DHF) is one of the most important vector-borne diseases according to the World Health Organization (WHO). Vietnam is one of the five countries with the highest burden of DHF in the Asia-Pacific region. To determine the rate of knowledge and practice on DHF prevention and related factors among residents of Hong Hai ward, Ha Long city, Quang Ninh province in 2023, we conducted a cross-sectional descriptive study on 231 residents of Hong Hai ward. Of the 231 subjects, 229 subjects had heard of dengue fever. The results showed that the rate of subjects with correct knowledge about dengue fever was 66.38%, the rate of subjects with correct practice was 55.46%. The factor related to knowledge and practice is occupation, in which non-household subjects have 2.4 times higher correct knowledge about dengue fever and 2.3 times higher correct practice about the disease than housewife subjects with statistical significance at  $p < 0.05$ . The study recorded the relationship between knowledge and practice of the people, that is, subjects with correct knowledge will practice correct measures to prevent dengue fever 2.7 times higher than subjects with incorrect knowledge with statistical significance at  $p < 0.05$ . Thus, it is necessary to strengthen communication to improve people's knowledge and practice about dengue fever prevention.

**Keywords:** Knowledge; practice; current situation; dengue fever; communication.

---

\*Corresponding author

**Email:** canhhoang@gmail.com **Phone:** (+84) 9989613999 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCĐ3.2143**

# Kiến thức, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue và một số yếu tố liên quan của người dân tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, năm 2023

Hoàng Đình Cảnh<sup>1\*</sup>, Đỗ Phương Anh<sup>2</sup>, Hoàng Mai Chi<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Bích Hương<sup>2</sup>, Nguyễn Quý Anh<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương - 34 Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh - Phố Hải Phúc, P. Hồng Hải, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 04/02/2025

Chỉnh sửa ngày: 19/02/2025; Ngày duyệt đăng: 15/03/2025

## TÓM TẮT

Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là một trong những bệnh do véc tơ truyền bệnh quan trọng nhất do nhận định của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Việt Nam là một trong 5 nước có gánh nặng SXHD cao nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Để tìm hiểu kiến thức, thực hành về phòng chống bệnh SXHD và các yếu tố liên quan của người dân phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh năm 2023, chúng tôi tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 231 người dân phường Hồng Hải. Kết quả nghiên cứu cho thấy đối tượng có kiến thức đúng về bệnh sốt xuất huyết chiếm 66,38%, đối tượng thực hành đúng chiếm 55,46%. Yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành là nghề nghiệp của đối tượng không làm nội trợ có kiến thức đúng với bệnh SXHD cao gấp 2,4 lần và thực hành đúng với bệnh SXHD cao gấp 2,3 lần đối tượng làm nghề nội trợ ( $p < 0,05$ ). Nghiên cứu chỉ ra mối liên quan giữa kiến thức và thực hành của người dân, đối tượng có kiến thức đúng sẽ thực hành đúng các biện pháp phòng chống bệnh SXHD cao gấp 2,7 lần đối tượng có kiến thức không đúng ( $p < 0,05$ ). Cần tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao kiến thức và thực hành của người dân về phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

**Từ khóa:** Kiến thức; thực hành; thực trạng; bệnh sốt xuất huyết Dengue; truyền thông.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue hiện nay là vấn đề y tế công cộng rất lớn trên toàn cầu, WHO đánh giá đây là một trong những bệnh do véc tơ truyền bệnh quan trọng nhất. Trên thế giới, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng có 2 loài muỗi quan trọng truyền bệnh là muỗi *Ae.aegypti* và muỗi *Ae.albopictus*, trong đó *Ae.aegypti* là véc tơ chính. Sự lan rộng của SXHD dự kiến sẽ tăng lên do các yếu tố như động lực hiện đại của biến đổi khí hậu, toàn cầu hóa, du lịch, thương mại, kinh tế xã hội, định cư và cả sự tiến hóa của virus [1].

Tỉnh Quảng Ninh thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, mùa hè mưa nhiều và khí hậu nóng ẩm là điều kiện thuận lợi cho muỗi sinh sản và phát triển. Năm 2022, Quảng Ninh ghi nhận nhiều ca bệnh SXHD nặng, đặc biệt thành phố Hạ Long là điểm nóng của dịch. Hiện chưa có vắc-xin hoặc liệu pháp kháng vi-rút hiệu quả nào để giải quyết mối đe dọa ngày càng tăng của bệnh sốt xuất huyết. Biện pháp phòng bệnh chủ yếu là diệt trừ muỗi và truyền thông trong cộng đồng để người dân tham gia tích cực vào công tác phòng bệnh SXHD. Để có cơ sở đánh giá hiểu biết của người dân về bệnh SXHD, góp phần vào công

tác phòng chống dịch sốt xuất huyết tại thành phố Hạ Long cũng như phường Hồng Hải, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “*Kiến thức, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue và một số yếu tố liên quan của người dân tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh năm 2023*” với các mục tiêu:

(1) *Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành của người dân tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh năm 2023.*

(2) *Xác định một số yếu tố liên quan kiến thức, thực hành về bệnh sốt xuất huyết Dengue của những đối tượng nghiên cứu.*

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người dân sinh sống tại phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh. Là chủ hộ hoặc người đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên. Có thời gian sinh sống trên

\*Tác giả liên hệ

Email: canhhoang@gmail.com Điện thoại: (+84) 9989613999 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCĐ3.2143>

địa bàn ít nhất 6 tháng.

**2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu**

Từ tháng 3/2023 đến tháng 07/2023. Địa điểm: phường Hồng Hải thành phố Hạ Long.

**2.3. Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu cắt ngang. Tiến hành phỏng vấn trực tiếp người dân về kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết với bộ phiếu phỏng vấn đã được soạn thảo và điều tra thử.

**2.4. Cỡ mẫu nghiên cứu**

- Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho cuộc điều tra xác định một tỷ lệ.

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó :

+ n = Cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu .

+  $Z^2_{1-\alpha/2} = 1,96$  là mức ý nghĩa thống kê với độ tin cậy 95%.

+ p = 0,712 là tỷ lệ người dân có thực hành đúng về phòng chống bệnh sốt xuất huyết của tác giả Bùi Quách Yên [2].

+ d = 0,06 là độ chính xác tuyệt đối mong muốn.

Từ công thức trên cỡ mẫu tính được n = 218. Thực tế điều tra được 231 đối tượng.

**2.5. Phương pháp chọn mẫu**

- Chọn mẫu: nhiều giai đoạn

Giai đoạn 1: chọn chủ đích phường Hồng Hải.

Giai đoạn 2: Chọn đối tượng là người dân sinh sống tại các khu phố của phường Hồng Hải theo phương pháp thuận tiện “*cổng liền cổng*” (door to door) cho đến khi đủ số lượng mẫu.

- Tiến hành phỏng vấn trực tiếp người dân về kiến thức, thực hành phòng chống bệnh SXHD. Các thông tin được ghi nhận thông qua bộ câu hỏi (Xem phụ lục).

**2.6. Phương pháp nhập và xử lý số liệu**

- Số liệu thu thập được nhập trên phần mềm Epi Data 3.1.

- Xử lý và phân tích số liệu: bằng phần mềm SPSS 20.0.

**2.7. Đạo đức nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu tự nguyện tham gia. Số liệu thu thập được chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sẽ phản hồi cho địa phương, góp phần vào công tác phòng chống dịch SXHD có hiệu quả.

Đề cương nghiên cứu được thông qua hội đồng y đức của Trung tâm Phòng chống dịch bệnh Quảng Ninh.

**3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n = 231)**

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tuổi	≤ 35 tuổi	45	19,48
	> 35 tuổi	186	80,52
Giới	Nam	103	44,59
	Nữ	128	55,41
Dân tộc	Kinh	230	99,57
	Tày	1	0,43
Nghề nghiệp	Không làm nội trợ	202	87,45
	Làm nội trợ	29	12,55
Trình độ học vấn	Từ THPT trở lên	202	87,45
	Tiểu học, THCS	29	12,55

Tỷ lệ ở nhóm > 35 tuổi (80,52%), giới tính nữ (55,41%) cao hơn nam và hầu hết là dân tộc Kinh (99,57%). Người không làm nghề nghiệp nội trợ là chủ yếu (87,45%) và có trình độ học vấn từ THPT trở lên với chiếm 87,45%.

**Bảng 2. Tỷ lệ đối tượng nghe về bệnh Sốt xuất huyết (n = 231)**

Nghe thông tin bệnh Sốt xuất huyết	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có	229	99,13
Không	2	0,87
Tổng số	231	100

Phần lớn các đối tượng đã nghe thông tin về bệnh SXHD chiếm tỷ lệ 99,13%, chỉ có 2 đối tượng chưa được nghe thông tin về bệnh (0,87%).

**Bảng 3. Kiến thức về tác nhân gây bệnh (n = 229)**

Tác nhân gây bệnh	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Muỗi	126	55,02
Virus	59	25,76
Vi khuẩn	27	11,79
Ký sinh trùng	17	7,42
Tổng số	229	100

Đa số đối tượng được phỏng vấn cho rằng tác nhân gây bệnh sốt xuất huyết Dengue là do muỗi chiếm tỷ lệ cao nhất là 55,02%, nhóm đối tượng cho rằng nguyên nhân gây bệnh là ký sinh trùng chiếm tỷ lệ thấp nhất với 7,42%.

**Bảng 4. Tỷ lệ kiến thức đúng của đối tượng nghiên cứu (n = 229)**

Đánh giá kiến thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Kiến thức đúng	152	66,38
Kiến thức chưa đúng	77	33,62
Tổng số	229	100

Trong 229 đối tượng được phỏng vấn, có 152 đối tượng có kiến thức đúng về bệnh sốt xuất huyết Dengue, chiếm tỷ lệ 66,38%.

**Bảng 5. Tỷ lệ thực hành đúng các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết (n=229)**

Đánh giá thực hành	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thực hành đúng	127	55,46
Thực hành chưa đúng	102	45,54
Tổng số	229	100

Trong 229 đối tượng điều tra, số người có thực hành đúng về các biện pháp phòng chống bệnh SXHD chiếm 55,46%. Đối tượng thực hành chưa đúng về các biện pháp phòng chống bệnh SXHD chiếm 45,54%.

**Bảng 6. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức phòng chống bệnh**

Nội dung	Kiến thức đúng	Kiến thức chưa đúng	Tổng	OR (95% CI)	P
<b>Tuổi</b>					
≤ 35 tuổi	27	17	44	0,7 (0,4 – 1,5)	> 0,05
> 35 tuổi	125	60	185		
Tổng	152	77	229		
<b>Giới tính</b>					
Nam	80	23	103	2,6 (1,5 – 4,7)	> 0,05
Nữ	72	54	126		
Tổng	152	77	229		
<b>Nghề nghiệp</b>					
Không phải nội trợ	138	62	200	2,4 (1,1 – 5,2)	< 0,05
Nội trợ	14	15	29		
Tổng	152	77	229		
<b>Trình độ học vấn</b>					
Tiểu học, THCS	16	12	28	0,6 (0,3 – 1,4)	> 0,05
Từ THPT trở lên	136	65	201		
Tổng	152	77	229		

Đối tượng không làm nội trợ có kiến thức đúng với bệnh SXHD cao gấp 2,4 lần đối tượng làm nghề nghiệp nội trợ với OR, 95%CI: 2,4(1,1 – 5,2), p < 0,05.

**Bảng 7. Một số yếu tố liên quan đến thực hành phòng chống bệnh**

Nội dung	Kiến thức đúng	Kiến thức chưa đúng	Tổng	OR (95% CI)	P
<b>Tuổi</b>					
≤ 35 tuổi	26	18	44	1,2 (0,6 – 2,3)	> 0,05
> 35 tuổi	101	84	185		
Tổng	127	102	229		
<b>Giới tính</b>					
Nam	63	40	103	1,5 (0,9 – 2,6)	> 0,05
Nữ	64	62	126		
Tổng	127	102	229		
<b>Nghề nghiệp</b>					
Không phải nội trợ	116	84	200	2,3 (1,01 – 5,0)	< 0,05
Nội trợ	11	18	29		
Tổng	127	102	229		
<b>Trình độ học vấn</b>					
Tiểu học, THCS	12	16	28	0,6 (0,3 – 1,2)	> 0,05
Từ THPT trở lên	115	86	201		
Tổng	127	102	229		

Đối tượng không làm nội trợ có thực hành đúng với bệnh SXHD cao gấp 2,3 lần đối tượng làm nghề nghiệp nội trợ OR, 95%CI: 2,3(1,01 – 5,0), p < 0,05.

**Bảng 8. Mối liên quan giữa kiến thức và thực hành của đối tượng**

Kiến thức	Thực hành đúng	Thực hành chưa đúng	Tổng	OR (95%CI)	P
Kiến thức đúng	97	55	152	2,7 (1,6 – 4,9)	< 0,05
Kiến thức chưa đúng	30	47	77		
Tổng	127	102	229		

Đối tượng có kiến thức đúng sẽ thực hành đúng các biện pháp phòng chống bệnh SXHD cao gấp 2,7 lần đối tượng có kiến thức chưa đúng OR, 95%CI: 2,7(1,6 – 4,9), p < 0,05.

#### 4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu tiến hành trên 231 người dân tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, trong đó có 299 đối tượng đã nghe thông tin về bệnh sốt xuất huyết, chiếm



tỷ lệ 99,13%. Điều này chứng tỏ đa số người dân được tiếp cận với các thông tin về bệnh qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc truyền thông trực tiếp.

Khi được hỏi về các tác nhân gây bệnh, hơn ½ đối tượng được khảo sát trả lời tác nhân gây bệnh là do muỗi (55,02%). Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức đúng về phòng chống bệnh sốt xuất huyết là 66,38%. Tỷ lệ này tương đương với nghiên cứu của Bùi Quách Yến về kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống SXHD của người dân tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021 là 65,2% [2] và cao hơn nghiên cứu ở Malaysia năm 2020 của tác giả Sivanewari Selvarajoo có tỷ lệ đối tượng tham gia có kiến thức tốt là 50,7% [3]. Sự chênh lệch về tỷ lệ này có thể do trình độ học vấn của các đối tượng tham gia ở mỗi nghiên cứu khác nhau, không tương đồng về cỡ mẫu nghiên cứu.

Tỷ lệ người dân thực hành đúng các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết là 55,46%. Kết quả này thấp hơn nghiên cứu của Bùi Quách Yến với 71,2% [2] và cao hơn nghiên cứu của Vương Văn Quang năm 2020 với 37,8% [4].

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy có mối liên quan giữa nghề nghiệp với kiến thức ( $p < 0,05$ ) tương đương kết quả nghiên cứu của tác giả Vương Văn Quang năm 2020 – 2021 [4] và tác giả nghiên cứu Fredi Alexander Diaz-Quijano ở vùng Caribe của Colombia vào năm 2018 [5]. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy mối liên quan giữa yếu tố nghề nghiệp với thực hành phòng chống sốt xuất huyết ( $p < 0,05$ ) tương tự với kết quả nghiên cứu của tác giả Bùi Quách Yến năm 2021 [2] và tác giả Huỳnh Trần Quốc Nam năm 2017 [6].

Nghiên cứu cũng cho thấy có mối liên quan giữa kiến thức và thực hành phòng chống bệnh SXHD, đối tượng có kiến thức đúng sẽ thực hành đúng các biện pháp phòng chống bệnh sốt xuất huyết ( $p < 0,05$ ). Trong nghiên cứu của tác giả Vương Văn Quang năm 2021 [4] và nghiên cứu của Huỳnh Trần Quốc Nam năm 2017 [6] đều cho thấy có mối liên quan này, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

## 5. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu, có 229 đối tượng (chiếm 99,13%) đã nghe nói về bệnh SXHD, trong đó 66,38% đối tượng có kiến thức đúng về bệnh sốt xuất huyết. Có 55,46% đối tượng có thực hành đúng về phòng chống bệnh sốt xuất huyết. Có 94,7% đối tượng biết bệnh SXHD do muỗi truyền, 70,05% đối tượng biết loại muỗi truyền bệnh, đối tượng biết muỗi sốt xuất huyết hay đẻ trứng trong các dụng cụ đọng nước là 84,33%. Có 99,38% đối tượng cho rằng có thể phòng được bệnh SXHD. Các biện pháp phòng bệnh thường hay được áp dụng là diệt muỗi trưởng thành (89,08%) và phòng muỗi cắn (85,15%). Yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành bệnh SXHD là nghề nghiệp ( $p < 0,05$ ). Đối tượng có

kiến thức đúng có xu hướng thực hành đúng các biện pháp phòng chống bệnh SXHD cao gấp 2,7 lần đối tượng có kiến thức chưa đúng. Cần tăng cường công tác truyền thông về kiến thức phòng chống bệnh SXHD trong cộng đồng để nâng cao hơn nữa sự hiểu biết của người dân về căn bệnh nguy hiểm này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Murray N.E.A., Quam M.B. and Wilder-Smith A. (2013), Epidemiology of dengue: past, present and future prospects. Clin Epidemiol, 5, 299–309.
- [2] Bùi Quách Yến và cộng sự (2022), Kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021, Tạp Chí Y Dược học Cần Thơ, 50.
- [3] Selvarajoo S., Liew J.W.K., Tan W. et al (2020), Knowledge, attitude and practice on dengue prevention and dengue seroprevalence in a dengue hotspot in Malaysia: A cross-sectional study. Sci Rep, 10(1), 9534.
- [4] Vương Văn Quang, Lê Thành Tài, và Nguyễn Thị Kim Xuyên (2022), Khảo sát chỉ số bộ gây, kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng năm 2020 - 2021.
- [5] Diaz-Quijano F.A., Martínez-Vega R.A., Rodriguez-Morales A.J. et al (2018). Association between the level of education and knowledge, attitudes and practices regarding dengue in the Caribbean region of Colombia, BMC Public Health, 18(1), 143.
- [6] Huỳnh Trần Quốc Nam (2018), Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ năm 2017. Luận Văn Tốt Nghiệp Bác Sĩ Y Học Dự Phòng Trường Đại Học Dược Cần Thơ.